TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **98**/2022/DS-ST
Ngày: 28-9-2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Kim Sang

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Chánh
2. Bà Lê Thị Thu Hồng

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Nhật Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 155/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 406/2022/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Quang Tr, sinh năm 1986; Địa chỉ: Ấp TS, xã CS, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1976; Địa chỉ: Khu phố *, thị trấn MC, huyện M, tỉnh Bến Tre, theo văn bản ủy quyền đề ngày 14/4/2022, có mặt.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị Thúy D, sinh năm 1972; Địa chỉ: Ấp TS, xã CS, huyện M, tỉnh Bến Tre, vắng mặt không lý do lần thứ hai.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn Lượm E, sinh năm 1968; Địa chỉ: Ấp TS, xã CS, huyện M, tỉnh Bến Tre, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/4/2022 của nguyên đơn Trần Quang Tr, bản tự khai và các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm; đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn Ph trình bày:

Vào ngày 16/11/2021 (Dương lịch), anh Trần Quang Tr có cho vợ chồng bà Lê Thị Thúy D và ông Phạm Văn Lượm E vay số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng để làm vốn phát triển kinh tế gia đình. Lãi suất thỏa thuận 1,5%/tháng. Bà D nhận tiền ghi giấy nợ có sự chứng kiến của ông Lượm E. Thời hạn thanh toán là 02 tháng. Tuy nhiên, khi nhận tiền đến nay nhiều lần anh Tr yêu cầu thu hồi nợ

gốc và lãi nhưng vợ chồng bà D và ông Lượm E không trả nên đến nay vẫn còn nợ anh Trọn số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng và tiền lãi phát sinh.

Nay anh Trần Quang Tr khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam giải quyết buộc bà Lê Thị Thúy D và ông Phạm Văn Lượm E có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho anh Tr số tiền vốn vay 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 16/11/2021 đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án với mức lãi suất 0,83%/tháng. Anh Tr thay đổi yêu cầu khởi kiện so với đơn khởi kiện đề ngày 26/4/2022, anh Tr chỉ yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 0,83%/tháng (so với đơn khởi kiện là 1,5%/tháng).

Anh Tr đồng ý với kết quả giám định chữ ký, chữ viết của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Bến Tre, không có ý kiến gì khác.

Bị đơn bà Lê Thị Thúy D vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến trình bày của bà D.

Tại Biên bản lấy lời khai đề ngày 21/9/2022 cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn Lượm E trình bày như sau:

Ông là chồng hợp pháp của bà Lê Thị Thúy D. Hiện tại, ông và bà D vẫn còn sống chung nhà và tồn tại hôn nhân. Trước đây, vợ chồng ông có làm chủ hụi nhưng nay ông không còn làm chủ hụi nữa, hiện ông đang làm nghề thợ may. Ông không biết việc bà D vay tiền của anh Trần Quang Tr. Cách đây khoảng 04 tháng, anh Tr có đến nhà gặp ông nói bà D thiếu tiền của anh Tr nhưng không nói số tiền bao nhiêu. Khi nhận được giấy mời của Tòa án, ngày 20/9/2022 ông hỏi bà D về số tiền vay này thì bà D nói là vay dùm bốn người đóng học phí cho con, không nói vay dùm ai và người nhờ vay dùm nói sẽ về trả số nợ này. Ông không có liên quan gì đến số nợ này, tiền bà D vay không sử dụng chung trong gia đình. Do ông không biết việc vay tiền này nên ông không đồng ý cùng bà D liên đới hoàn trả số tiền này cho anh Tr, tự bà D và anh Tr giải quyết với nhau.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử là đảm bảo đúng pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình giải quyết vụ án là đảm bảo theo đúng quy định tại các Điều 70, 71, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 227, 228, 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 280, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Quang Tr về việc yêu cầu bà Lê Thị Thúy D có nghĩa vụ hoàn trả số tiền vốn vay và lãi tính từ ngày 16/01/2022 đến ngày Tòa xét xử; Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Quang Tr về việc yêu cầu bà Lê Thị Thúy D phải chịu tiền lãi tính từ ngày 16/11/2021 đến ngày 16/01/2022; Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Trần Quang Tr về việc yêu cầu ông Phạm Văn Lượm E có nghĩa vụ liên đới cùng bà D để hoàn trả số tiền vay. Buộc bà Lê Thị Thúy D có nghĩa vụ hoàn trả cho anh Trần Quang Tr tổng số tiền vốn vay và lãi tính từ ngày 16/01/2022 đến ngày Tòa

xét xử là 106.972.000 (Một trăm lẻ sáu triệu chín trăm bảy mươi hai nghìn) đồng. Trong đó: Tiền vốn vay là 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng và tiền lãi là 6.972.000 (Sáu triệu chín trăm bảy mươi hai nghìn) đồng. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác: các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 26/4/2022, anh Trần Quang Tr có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị Thúy D và ông Phạm Văn Lượm E phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho anh Tr số tiền vốn vay là 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng, yêu cầu tính lãi 16/11/2021 đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án với mức lãi suất 1,5%/tháng. Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nội dung vụ án cần phải giải quyết, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* được quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Theo Công văn số 18/CV-CAX ngày 17/6/2022 của Công an xã CS, huyện M xác định bị đơn bà Lê Thị Thúy D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn Lượm E có nơi cư trú tại ấp TS, xã CS, huyện Mỏ Cày Nam nên theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Đối với bị đơn bà Lê Thị Thúy D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do lần thứ hai nên căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà D là phù hợp.

[3] Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện so với đơn khởi kiện. Nguyên đơn anh Trần Quang Tr yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng (so với đơn khởi kiện là 1,5%/tháng). Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu này là không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu và phù hợp theo quy định tại Khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[4] Nội dung vụ án: Nguyên đơn anh Trần Quang Tr khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Lê Thị Thúy D phải có nghĩa vụ hoàn trả cho anh Tr số tiền vốn vay 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cho rằng vào ngày 16/11/2021 anh Tr có cho bà D vay số tiền 100.000.000 đồng, có viết giấy biên nhận và bà D có ký tên vào biên nhận. Nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án giấy tập học sinh ghi nội dung "*Tôi có mượn em Trần Quang Tr cùng ấp số tiền là 100 triệu (một trăm triệu đồng). Hứa cuối tháng chạp/2021 là trả"* và phía dưới ở mục *"bên mượn"* có chữ ký mang tên Lê Thị Thúy D. Bị đơn bà D vắng mặt trong suốt quá trình Tòa giải quyết vụ án nên không có ý kiến trình bày, bà D cũng không có văn bản gửi cho Tòa án để thể hiện ý kiến của bà D về những nội dung liên quan đến hợp đồng vay tài sản được ký kết giữa bà D và anh Tr, số tiền bà D đã thanh toán, cũng như số tiền hiện còn nợ anh Tr hay ý kiến phản đối đối

với yêu cầu khởi kiện của anh Tr. Tại Kết luận giám định số 393/2022/KL-KTHS ngày 31/8/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Chữ ký "Thuy D", "Thúy D" và chữ viết "Lê Thị Thúy D" trên tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết của Lê Thị Thúy D trên các tài liệu mẫu do cùng một người ký, viết ra. Ngoài ra, ông Phạm Văn Lượm E cũng trình bày khi ông nhận được giấy mời của Tòa thì ông có hỏi bà D về số nợ này, bà Dung cho rằng bà mượn dùm người khác. Từ đó có cơ sở xác định vào ngày 16/11/2021 bà D có vay của anh Tr số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng và hiện bà D vẫn chưa thanh toán số tiền này cho anh Tr theo nội dung thỏa thuận. Xét thấy, bà D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với anh Tr và anh Tr yêu cầu bà D phải có nghĩa vụ hoàn trả số tiền này nên buộc bà D phải có nghĩa vụ hoàn trả cho anh Tr số tiền vốn vay 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng là phù hợp.

[5] Đối với yêu cầu tính lãi: Anh Trần Quang Tr yêu cầu bà Lê Thị Thúy D thanh toán số tiền lãi phát sinh từ ngày 16/11/2021 đến ngày Tòa xét xử với mức lãi suất 0,83%/tháng. Tại giấy tập học sinh có tiêu đề "(Tờ 1) Mượn" và "(Tờ 2) Hứa trả" do anh Tr cung cấp đều không thể hiện được các bên thỏa thuận bà D phải chịu tiền lãi hàng tháng và đại diện ủy quyền của nguyên đơn không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày này. Vì vậy, lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tại thời điểm trả nợ nên lãi suất được tính là 0,83%/tháng. Thời điểm bà D vay tiền của anh Tr là ngày 16/11/2021, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định thời điểm bà D có nghĩa vụ thanh toán tiền vay cho anh Tr là 02 tháng sau nên tính đến ngày 16/01/2022 bà D mới vi phạm nghĩa vụ trả nợ và tiền lãi được tính từ ngày 16/01/2022 cho đến ngày Tòa xét xử (ngày 28/6/2022) với mức lãi suất 0,83%/tháng là phù hợp. Vì vậy, tiền lãi được tính như sau: 100.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 08 tháng 12 ngày = 6.972.000 đồng. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Quang Tr về việc yêu cầu bị đơn bà Lê Thị Thúy D phải chịu tiền lãi tính từ ngày 16/11/2021 đến ngày 16/01/2022 với số tiền 1.660.000 (Một triệu sáu trăm sáu mươi nghìn) đồng.

[6] Về nghĩa vụ liên đới của ông Phạm Văn Lượm E: Anh Trần Quang Tr yêu cầu ông Phạm Văn Lượm E phải có nghĩa vụ liên đới cùng bà Lê Thị Thúy D hoàn trả cho anh Trọn tiền vốn vay và lãi. Ông Lượm E cho rằng ông hoàn toàn không biết việc vay tiền giữa anh Tr và bà D cũng như số tiền bà D vay của anh Tr thì bà D không sử dụng vào mục đích chung của gia đình nên ông không đồng ý hoàn trả số tiền này cho anh Tr, tự bà D và anh Tr giải quyết với nhau. Xét thấy, mặc dù bà D và ông Lượm E là vợ chồng hợp pháp và vẫn còn tồn tại quan hệ hôn nhân, số tiền bà D vay của anh Tr trong thời kỳ hôn nhân nhưng anh Tr không cung cấp được chứng cứ chứng minh khi anh Tr cho bà D vay tiền ông Lượm E có biết và số tiền này nhằm mục đích phục vụ nhu cầu chung của gia đình và ông Lượm E cũng không thừa nhận. Mặt khác, tại các giấy tập học sinh thể hiện nội dung thỏa thuận vay giữa anh Tr và bà D do anh Tr cung cấp không thể hiện mục đích vay tiền. Vì vậy, không có cơ sở để xác định ông Lượm E có biết việc bà D vay tiền của anh Tr và mục đích vay tiền là để phục vụ nhu cầu sinh hoạt chung của gia đình nên không có cơ sở buộc ông Lượm E phải có nghĩa vụ liên đới cùng bà D để hoàn trả cho anh Tr số tiền vốn vay và lãi phát sinh.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận; Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận theo quy định tại Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về chi phí tố tụng khác: Tổng chi phí giám định chữ ký, chữ viết là 2.400.000 (Hai triệu bốn trăm nghìn) đồng và nguyên đơn đã tạm nộp xong. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí này. Vì vậy, buộc bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán lại cho nguyên đơn số tiền 2.400.000 (Hai triệu bốn trăm nghìn) đồng.

[9] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam là phù hợp hoàn toàn với nhận định của Tòa nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 227, 228, 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 280, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Quang Tr về việc yêu cầu bị đơn Lê Thị Thúy D hoàn trả số tiền vay.

Buộc bà Lê Thị Thúy D có nghĩa vụ hoàn trả cho anh Trần Quang Tr tổng số tiền vốn vay và lãi tính từ ngày 16/01/2022 đến ngày Tòa xét xử là 106.972.000 (Một trăm lẻ sáu triệu chín trăm bảy mươi hai nghìn) đồng. Trong đó: Tiền vốn vay là 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng và tiền lãi là 6.972.000 (Sáu triệu chín trăm bảy mươi hai nghìn) đồng.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Quang Tr về việc yêu cầu bị đơn Lê Thị Thúy D phải chịu tiền lãi tính từ ngày 16/11/2021 đến ngày 16/01/2022 với số tiền 1.660.000 (Một triệu sáu trăm sáu mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Quang Tr về việc yêu cầu ông Phạm Văn Lượm Ephải có nghĩa vụ liên đới cùng bà Lê Thị Thúy Dhoàn trả số tiền vốn vay và lãi.

3. Về án phí:

Bà Lê Thị Thúy D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5.348.600 (Năm triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn sáu trăm) đồng.

Anh Trần Quang Tr phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.688.000 (Hai

triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số ******* ngày **/*/**** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M nên hoàn trả lại cho anh Tr số tiền 2.388.000 (Hai triệu ba trăm tám mươi tám nghìn) đồng.

4. Về chi phí tố tụng khác: Bà Lê Thị Thúy D phải chịu chi phí giám định chữ ký, chữ viết là 2.400.000 (Hai triệu bốn trăm nghìn) đồng. Do anh Trần Quang Tr đã tạm nộp xong nên buộc bà D phải có nghĩa vụ thanh toán lại cho anh Tr số tiền 2.400.000 (Hai triệu bốn trăm nghìn) đồng.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện M (1b);
- Chi cục THADS huyện M (1b);
- Các đương sự (3b);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Kim Sang